

# TÌM HIỂU QUAN ĐIỂM XÃ HỘI HỌC CỦA NGUYỄN ÁI QUỐC QUA TÁC PHẨM *BẢN ÁN CHẾ ĐỘ THỰC DÂN PHÁP*

PGS, TS NGUYỄN CHÍ DŨNG\*

**B**ản án chế độ thực dân Pháp là tác phẩm được Nguyễn Ái Quốc viết từ những năm 1921-1925 và được xuất bản lần đầu tiên vào năm 1925 tại Pari (Pháp). Năm 1946, tác phẩm này được xuất bản bằng tiếng Pháp tại Hà Nội. Năm 1960, tác phẩm được in bằng tiếng Việt trong *Hồ Chí Minh Tuyển tập*, do NXB Sự thật xuất bản.

*Bản án chế độ thực dân Pháp* bao hàm cả những nội dung về triết học, chính trị học, luật học, đạo đức học, văn học, lịch sử và xã hội học. Tác phẩm có sự kết hợp nhuần nhuyễn giữa lý luận và thực tiễn cuộc sống mà Nguyễn Ái Quốc đã trải nghiệm ở chính nước Pháp và các thuộc địa của Pháp.

Dưới góc nhìn XHH, tác phẩm thể hiện những quan điểm đặc sắc của Người:

## 1. Phân tích xã hội theo những nhóm xã hội lớn

Một trong những đặc trưng quan trọng của khoa học XHH là phân tích xã hội theo những nhóm xã hội. Cũng như C.Mác, Nguyễn Ái Quốc chia xã hội thành hai nhóm lớn: nhóm người áp bức, bóc lột và nhóm những người bị áp bức bóc lột. Người chỉ ra rằng, ở xứ thuộc địa, bất kể thuộc địa ở châu Á hay ở châu Phi, người ta được phân thành hai nhóm: nhóm đế quốc, thực dân và nhóm những quần chúng lao động bị áp bức, bóc lột. Hai nhóm này đứng ở

hai cực của xã hội đấu tranh với nhau trong chế độ thuộc địa, thực dân.

Với nhóm đế quốc, thực dân, Người miêu tả đó là những quan toàn quyền, thống sứ, quan đầu tỉnh, đầu huyện, những sĩ quan, binh lính, thẩm phán, quan tòa, mật vụ... Ở chính quốc, họ thuộc nhiều tầng lớp khác nhau, có người dòng dõi hoàng gia, thân tộc song nhiều người thuộc lớp bình dân, thậm chí một số là "cặn bã" xã hội. Nhưng khi họ đã được chế độ thực dân "đánh bóng, mạ kền", đưa sang các nước thuộc địa, họ trở thành lớp người "thượng đẳng", "người khai hóa". Thiết chế xã hội thực dân đặt họ vào những vị trí quyền lực của xã hội. Họ có quyền sinh, quyền sát, quyền áp bức, bóc lột, đánh đập, nhục mạ người khác. Hành vi của lớp người này được Nguyễn Ái Quốc miêu tả như sau:

- *Hành xử bất chấp luật pháp.* Nhiều quan cai trị thực dân muốn bắt ai thì bắt, giết ai cứ giết, không cần chứng cứ, không cần xét xử. Nguyễn Ái Quốc đã dẫn ra hàng loạt chứng cứ không chỉ ở thuộc địa mà báo chí chính quốc cũng phải lên tiếng. Ví dụ, Đác-lơ đã đàn áp dã man cuộc khởi nghĩa Thái Nguyên; viên đội phó cảnh binh Pháp tại Sài Gòn vì say rượu đã đánh bị thương nặng những người dân vô tội; ông Cẩm ở Đà Lạt mua gỗ không trả tiền lại sai người đến đánh và bắt giam người bán gỗ... Nguyễn Ái Quốc kết luận: "Khi người ta có màu da trắng thì nghiêm nhiên người ta là một nhà

\* Học viện CTQG Hồ Chí Minh

khai hóa. Mà khi người ta đã là nhà khai hóa thì người ta có thể làm những việc dã man mà vẫn cứ là người văn minh nhất"<sup>1</sup>.

- *Bòn rút, bóc lột, ức hiếp thậm tệ người dân thuộc địa.* Chế độ thực dân Pháp là chế độ thực dân bóc lột tàn tệ nhất. Ở các nước thuộc địa, Pháp ít đầu tư xây dựng phát triển công nghiệp, nhất là công nghiệp cơ khí, chế tạo. Cơ sở hạ tầng là lĩnh vực thu lãi ít nên Pháp không chú ý mà chỉ chú ý khai khoáng, sơ chế rồi đem về chính quốc. Do vậy, dưới sự thống trị của thực dân Pháp, nền kinh tế Việt Nam què quặt, lạc hậu, kém phát triển. Trong khi ấy, các quan cai trị thực dân tham lam vô độ, bóc lột, bòn rút các dân tộc thuộc địa đến tận xương, tủy. Nguyễn Ái Quốc đã miêu tả: Trên đầu người dân bản xứ là hàng trăm thứ thuế khác nhau, từ thuế ruộng, thuế trâu bò, thuế rượu, thuế muối, thuế đường xá, thuế cầu cống, và đặc biệt là thuế thân. Phàm là người dân thuộc địa, ai cũng phải nộp thuế thân. Nhiều người phải bán vợ, đợ con vì những thứ thuế vô lý và nặng nề này.

Ngoài ra, chính quyền thực dân còn bắt người dân bản địa chịu phu phen tạp dịch, bổ đầu mua công trái, ép uống rượu cồn và hút thuốc phiện. Nơi nào không làm hoặc làm không đủ thì bắt phạt. Các quan cai trị thực dân đã lợi dụng khó khăn của mọi người dân do sưu, thuế mà ép buộc, bòn rút làm họ thêm bần cùng, điêu đứng. Các quan có điều kiện tập trung ruộng thành các đồn điền, có nguồn nhân công rẻ mạt, biến nhiều phụ nữ, nông dân hiền lành chất phác thành hầu gái cho các quan cai trị. Đây là bộ mặt thật của chủ nghĩa thực dân Pháp.

- *Tham nhũng và áp bức nhân dân các nước thuộc địa.* Trong chế độ thực dân, đế quốc, đã là quan thì đều "tham". Cơ chế xã hội đã đào luyện ra một tầng lớp quan lại cai trị mà tham nhũng-một căn bệnh xã hội không thể gột rửa.

Với những thống kê rõ ràng, cụ thể, Nguyễn Ái Quốc đã dẫn ra sự gia tăng phi lý của phần ngân sách Đông Dương dành chi tiêu cho bộ máy cai trị (năm 1922 tăng 8 lần so với năm 1911). Có những chi tiêu lãng phí cho các cuộc ngao du vô ích của vua quan nhà Nguyễn, những cuộc triển lãm, phô trương không biết để làm gì, những chiếc xe hơi sang trọng của toàn quyền, thống sứ, những thành quách, lâu đài tráng lệ của các quan cai trị... Sau khi kể ra đủ loại hành vi tham nhũng, lãng phí của các quan lại thuộc chính quyền thực dân, Nguyễn Ái Quốc đã hài hước mượn lời một nghị sĩ Pháp sau khi đi thăm thuộc địa về để kết luận: "... so với bọn viên chức thuộc địa, thì những quân cướp đường còn là những người lương thiện"<sup>2</sup>.

- *Xa hoa lãng phí và những nhiều dân.* Không tốn mồ hôi, công sức mà lại có thu nhập lớn, những quan cai trị thường là những kẻ sống rất xa hoa, lãng phí. Quan thuộc địa nào cũng xây cho mình vila, biệt thự, nhà nghỉ. Trong nhà, ngoài đồ dùng đắt tiền, họ thường mượn nhiều người hầu, con ở, bảo kê, vệ sĩ. Nguyễn Ái Quốc khái quát: "Các quan cai trị đều là những ông vua con. Họ muốn xung quanh mình cái gì cũng xa hoa, tráng lệ, và nói rằng, có thể mới nâng cao được uy tín của họ đối với người bản xứ"<sup>3</sup>...

Trong *Bản án chế độ thực dân Pháp*, bộ máy quan lại thực dân đã hiện ra với tất cả những đặc trưng xã hội điển hình nhất của một nhóm xã hội mà trong đó, sự hành xử bất chấp luật pháp, sự bóc lột, bòn rút thậm tệ người dân thuộc địa, sự tham lam đến tận cùng, sự xa hoa, lãng phí, hợm hĩnh... được nêu ra và phân tích là bản chất cố hữu của chủ nghĩa thực dân.

Với cách nhìn này, Nguyễn Ái Quốc đã phơi bày bản chất thật sự của nhóm xã hội thực dân - những quan cai trị, và xem họ như là sản phẩm của cả một chế độ xã hội được xây dựng trên sự bất công, bất bình đẳng do sự phân hóa giai cấp xã hội và sự phân biệt đối xử tàn

tệ. Những mẫu hành vi con người được phân tích gắn chặt với những thiết chế xã hội. Hệ tư tưởng giai cấp, hệ tư tưởng dân tộc, hệ tư tưởng tôn giáo, hệ thống giá trị văn hóa... là những yếu tố quan trọng ảnh hưởng, tạo ra những khuôn mẫu hành vi này.

Người chỉ rõ, để xóa bỏ bất công, xây dựng xã hội mới bình đẳng, phải đấu tranh lật đổ chế độ thực dân, đế quốc, đập tan thiết chế xã hội mà trong đó người lao động ở cả chính quốc và thuộc địa đều bị bóc lột, áp bức nặng nề. Nguyễn Ái Quốc kêu gọi: "Hãy phối hợp hành động của anh chị em với hành động của chúng tôi, chúng ta cùng nhau đấu tranh cho công cuộc giải phóng chung"<sup>4</sup>. Đây là giải pháp đúng đắn duy nhất cho người lao khổ trên toàn thế giới, ở cả chính quốc và thuộc địa trong cuộc đấu tranh giải phóng. Đây cũng là quan điểm cách mạng quan trọng về "con đĩa hai vôi" mà Nguyễn Ái Quốc đã vạch ra cho cách mạng giải phóng dân tộc ở các nước thuộc địa và phụ thuộc trong cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc, giành độc lập dân tộc. Người đã chỉ ra rằng, để đấu tranh chống chủ nghĩa thực dân, đế quốc thành công phải cắt cả hai vôi của con đĩa - làm cách mạng XHCN ở chính quốc và cách mạng giải phóng dân tộc ở các nước thuộc địa. Cần coi đây là quan điểm XHH mácxít quan trọng của nhà cách mạng Nguyễn Ái Quốc khi phân tích thực chứng các sự kiện và quá trình xã hội lúc bấy giờ.

Đối lập với nhóm người thứ nhất - nhóm đế quốc thực dân là quần chúng nhân dân - những người bị trị. Họ chính là những người nông dân lao động, những công nhân, những người hủ, những binh lính bản địa bị bắt ép đi lính đánh thuê và cả những trí thức yêu nước không chịu hợp tác với giặc. *Bản án chế độ thực dân Pháp* đã mô tả những người này như những người lao động cùng khổ nhất với đặc trưng quan trọng như sau:

- Là những người bị áp bức bóc lột nặng nề nhất. Bằng phương pháp so sánh và cách viết rất hài hước, Nguyễn Ái Quốc đã đặt bên cạnh sự giàu sang, quyền quý, lãng phí, xa hoa của nhóm quan lại thực dân là cuộc sống lầm than, đói khổ, tủi nhục của cả một cộng đồng dân tộc mất nước đang chịu kiếp nô lệ. "Chính họ là những người lao khổ làm để nuôi lũ người ăn bám, bọn đi khai hóa và những bọn khác. Chính họ phải sống cùng khổ trong khi bọn đao phủ của họ lại sống phè phỡn. Hết mất mùa là họ chết đói. Họ bị cướp giết từ mọi phía, bằng mọi cách, bởi nhà nước, bởi bọn phong kiến..."<sup>5</sup>. Ở Đông Dương, những người dân lao động cần cù, chịu thương, chịu khó này lại chính là vật hy sinh, họ phải đóng thuế máu để bảo vệ "tự do" cho nước "Mẹ đại Pháp" khi "nước Mẹ" lâm vào chiến tranh.

- Là những người cần cù, chịu khó, nhẫn nhục chịu đựng song cũng đầy quả cảm trong đấu tranh.

Là người lao động ở thuộc địa hay chính quốc đều có những phẩm chất đáng quý - đó là sự cần cù, chịu khó, tính trung thực. Để làm rõ những tội ác của chủ nghĩa thực dân, trong *Bản án chế độ thực dân Pháp*, Nguyễn Ái Quốc không chỉ khai thác khía cạnh tích cực đó mà còn nêu rõ cả đặc tính thích ứng, chịu đựng của nhóm xã hội này. Trong bối cảnh một nước, thuộc địa, người dân không chỉ bị bóc lột mà còn bị áp bức và đàn áp rất dã man. Họ bị sỉ nhục, bị đánh đập, bị khinh rẻ, thậm chí một số người chết rồi vẫn cứ bị hành hạ, như với phần mộ thân sinh cụ Đế Thám. Nguyễn Ái Quốc viết: "Bất lực trong việc trừ khử ông Đế Thám trừ danh, vì mọi âm mưu bắn giết ông, thủ tiêu ông bằng thuốc độc hoặc bằng mìn, đều thất bại, người ta bèn đào mả cha mẹ ông lên, đem hài cốt đổ xuống sông"<sup>6</sup>.

Với người phương Đông, hành vi như trên thật hi hữu và vô cùng phản văn hóa. Điều này

cho thấy sự bất lực của chủ nghĩa thực dân trước ý chí độc lập và tinh thần tự do của cả một dân tộc. Giới cầm quyền dù có tàn bạo, độc ác đến đâu cũng không thể nào tiêu diệt được ý chí độc lập, tự do và chủ nghĩa anh hùng đã trở thành truyền thống của một dân tộc. Từ sâu xa, có thể coi đây là những phân tích sâu sắc về mối quan hệ giữa chính trị với văn hóa, giữa thiết chế chính trị và thiết chế văn hóa. Có thể xem đây cũng là một yếu tố của tư tưởng XHH mà Nguyễn Ái Quốc đã sử dụng để phân tích những thông tin có tính thực chứng mà Người đã thu thập được.

Tóm lại, với cách tiếp cận theo nhóm xã hội và đặt nhóm xã hội trong hệ quy chiếu của các thiết chế chính trị, văn hóa, xã hội cụ thể của xã hội thực dân, Nguyễn Ái Quốc đã nêu ra và phân tích khá rõ những đặc điểm nổi bật của hai nhóm xã hội lớn - nhóm cầm quyền thống trị - đế quốc, thực dân và nhóm xã hội những người bị trị - người lao động nghèo khổ ở những nước thuộc địa. Đặc điểm hành vi xã hội được nêu ra ở hai nhóm này chịu sự chi phối và tác động quyết định bởi những quy chuẩn về luật pháp, đạo đức, lối sống, văn hóa của hai hệ thống xã hội chính thống tác động - văn hóa chính quốc - phương Tây và văn hóa bản địa Việt Nam. Đây là một giá trị trong quan điểm XHH của Người cần được khẳng định trong tác phẩm *Bản án chế độ thực dân Pháp*.

## 2. Tiếp cận bằng phương pháp xã hội học

*Bản án chế độ thực dân Pháp* được coi là công trình nghiên cứu XHH không chỉ bởi tác giả Nguyễn Ái Quốc phân tích bằng những lý thuyết XHH mà còn vì nó được tiếp cận bằng những phương pháp nghiên cứu XHH đặc thù:

- *Điều tra bằng bảng câu hỏi*. Không có nhiều thông tin về quá trình Nguyễn Ái Quốc viết tác phẩm này nhưng trong Chương VII về "Bóc lột người bản xứ", tác giả đã đưa ra một bảng câu hỏi mà các nhà chức trách thực dân dùng để

hỏi và xác định ai là người đủ tiêu chuẩn nhập quốc tịch Pháp.

Bảng câu hỏi gồm 16 mục, đề cập các nội dung về gia đình, công việc, mức sống, văn hoá, tôn giáo, lý do xin nhập quốc tịch Pháp... Nguyễn Ái Quốc trích lục bảng câu hỏi này đưa vào tác phẩm nhằm lên án chủ nghĩa thực dân phân biệt đối xử với người bản xứ. Song qua đó đã cho thấy những hiểu biết của Người về một khoa học mới - XHH, mà Người đã tiếp cận.

- *Quan sát*. Đây là một trong những phương pháp nghiên cứu mà XHH thường dùng. Nhờ có quan sát mà thông tin XHH có thêm tính thực chứng. Trong hành trình "bôn ba" tìm đường cứu nước, Nguyễn Ái Quốc đã đến các nước Pháp, Anh, Mỹ, Nga và nhiều nước thuộc địa khác ở châu Á, châu Phi. Bằng quan sát thực tế, Người thấy ở cả thuộc địa và chính quốc, đâu đâu xã hội cũng bị phân chia thành hai lớp người: thống trị và bị trị, giàu và nghèo. Trong *Bản án chế độ thực dân Pháp*, Người đã thể hiện rõ chân dung của những đại diện cho hai nhóm người này, từ các nhà cầm quyền ở chính quốc đến những ông quan thực dân ở thuộc địa, từ người lính đánh thuê bán máu trên các chiến địa đến người công nhân, lao công, nông dân ở các làng quê khắp các xứ thuộc địa. Chỉ cần ít nét phác thảo, Nguyễn Ái Quốc đã vẽ nên hình ảnh chân thực, sinh động với những đặc trưng cơ bản của từng lớp người. Đây là điều mà các nhà XHH hôm nay còn phải học tập Người.

- *Thống kê, phân tích tài liệu có sẵn*. Thống kê, phân tích tài liệu có sẵn là một phương pháp nghiên cứu mà nhiều khoa học thường dùng. Phương pháp này cũng được các nhà XHH sử dụng khá triệt để. Nguyễn Ái Quốc đã chọn lọc và đưa ra những thống kê khá điển hình về kinh tế, xã hội nhằm bóc trần bản chất của chủ nghĩa thực dân Pháp: tham lam, tàn ác, xảo quyệt. Điều đáng chú ý là những phân

tích này được đưa ra bằng phương pháp so sánh. So sánh giữa chính quốc và thuộc địa, so sánh giữa mức sống của các quan cai trị và dân cư các hạng ở thuộc địa Á, Phi; so sánh tình cảnh những người lính đánh thuê thuộc địa với những sĩ quan binh lính chính quốc; so sánh giữa luật pháp và quyền "tự do dân chủ" được thực hiện ở chính quốc và các nước thuộc địa. Bằng những số liệu thống kê so sánh này, yếu tố thực chứng của khoa học XHH được Người sử dụng thành công. Sự thuyết phục của cuốn sách với công luận như một bản án đanh thép lên án chế độ thực dân đã đạt mục đích tối đa. Trên cơ sở đó gợi mở, khuyến khích tinh thần đoàn kết, đấu tranh cách mạng của những người lao khổ ở cả chính quốc và thuộc địa. Có thể coi đây là một mẫu hình thành công của một tác phẩm viết dưới dạng XHH chính trị.

Với tác phẩm *Bản án chế độ thực dân Pháp*, Nguyễn Ái Quốc tuy chưa bao giờ coi mình là một nhà XHH, song những quan điểm về XHH đã thể hiện trong từng trang tác phẩm. Những phân tích sâu sắc của Người về nhóm xã hội, về thiết chế xã hội thực dân, về hành vi xã hội của những con người được đào luyện trong hệ thống xã hội thực dân, được coi như một mẫu mực cho nghiên cứu mang tính XHH. Những thống kê mà Người chọn lọc, nêu ra, phân tích và so sánh, các công cụ điều tra... cho thấy Nguyễn Ái Quốc còn là một trong những người đặt nền móng đầu tiên cho việc xây dựng và phát triển khoa học XHH ở Việt Nam. Tiếp tục nghiên cứu những quan điểm về XHH trong nhiều tác phẩm của Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh để kế thừa, phát huy là nhiệm vụ cần thiết của các nhà XHH hiện nay.

1, 3, 4, 5, 6. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, CTQG, H, 2000, T.2, tr.56, 70-71, 126, 82, 95

2. *Sđd*, T.1, tr.370.

## CÁC BÍ DANH, BÚT DANH...

*(Tiếp theo trang 52)*

Thời kỳ công tác ở Thái Nguyên, Đồng chí lấy tên là "Lê Văn Thận". Trong giấy thông hành cấp ngày 20-11-1951 cho đồng chí Trường - Chinh do Tổng chỉ huy quân đội quốc gia Việt Nam Võ Nguyên Giáp ký, Đồng chí mang tên là "Lê Văn Thận" hoặc giấy thông hành số 8088 do Bộ công an cấp ngày 26-9-1954 cũng là "Lê Văn Thận". Đồng chí còn có tên là "Nguyễn Nhân" khi ký dưới Chỉ thị cấp kíp số 30, ngày 9-7-1947 gửi các đồng chí Tỉnh uỷ Bắc Cạn và các đồng chí phụ trách quân, chính, dân Bắc Cạn, ngày 9-10-1947. Một bí danh nữa mà Đồng chí cũng đã từng dùng trong thời kỳ 1946-1948 là "Phương". Ví dụ : "Quyết nghị của Ban Thường vụ Trung ương về việc triệu tập và chuẩn bị đại biểu hội nghị toàn quốc", ngày 1 - 4 - 1948. Ngoài ra trong rất nhiều tài liệu của các đồng chí lãnh đạo Đảng như đồng chí Phạm Văn Đồng, Lê Đức Thọ gửi đến cho đồng chí Trường - Chinh cũng để là gửi anh Phương.

Cũng cần nói thêm rằng khi làm thơ, đồng chí Trường - Chinh còn lấy bút danh là "Sóng Hồng".

Trên đây là một số bí danh, bút danh của đồng chí Trường - Chinh mà chúng tôi đã xác minh được, có thể còn những bí danh, bút danh khác mà chúng tôi chưa có điều kiện sưu tầm, xác minh. Mong rằng, với việc giới thiệu một số bí danh, bút danh trên sẽ giúp các nhà nghiên cứu dễ dàng xác định các tài liệu, tư liệu của đồng chí Trường - Chinh, phục vụ thiết thực cho việc nghiên cứu cuộc đời và sự nghiệp của đồng chí Trường - Chinh, cũng như lịch sử ĐCS Việt Nam.